

Số: 1408/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 308/TTr-STC ngày 19 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp trong xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Người có thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

b) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cấp trưởng phòng cấp huyện trở lên hoặc tương đương trưởng phòng cấp huyện trở lên quy định từ Điều 38 đến Điều 51 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2. Người có thẩm quyền xác định hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp:

a) Người có thẩm quyền thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 105, Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

b) Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Việc xác định thủ trưởng trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị

định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Nguyên tắc xác định thẩm quyền:

a) Trường hợp có sự khác nhau hoặc mâu thuẫn trong việc xác định hồ sơ phức tạp quy định tại Điều 1, thì thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), khoản 23 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

b) Trường hợp không xác định được thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính chịu trách nhiệm xác định và quyết định hồ sơ phức tạp.

c) Việc xác định hồ sơ phức tạp không đúng quy định tại Quyết định này và quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 16 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo Điều 13 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 2. Cách thức, tiêu chí xác định hồ sơ phức tạp

1. Cách thức xác định hồ sơ phức tạp:

Việc xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính phức tạp phải bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Văn bản xác định này là căn cứ để chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức được giao thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ (văn bản, tài liệu) xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp và được lưu cùng hồ sơ này.

Số lượng hồ sơ phức tạp hàng năm của cơ quan, đơn vị phải phù hợp với điều kiện chi ngân sách quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Tiêu chí xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính phức tạp:

Hồ sơ được lập đúng và đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mới được xem xét xác định hồ sơ phức tạp theo Quyết định này.

Hồ sơ đủ điều kiện nêu trên mà có một trong các tiêu chí sau đây là hồ sơ phức tạp:

a) Hồ sơ có văn bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

b) Hồ sơ có văn bản xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt trước khi ra quyết định xử phạt đối với các trường hợp quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

c) Hồ sơ vụ việc mà người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt trong thời hạn từ 25 ngày đến 30 ngày kể từ ngày lập biên bản, có văn bản kéo dài thời hạn và thuộc

trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

d) Hồ sơ vụ việc có văn bản gia hạn của thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và thuộc trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

đ) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và đã thi hành xong quyết định cưỡng chế theo quy định pháp luật.

e) Hồ sơ vụ việc bị khiếu nại và người giải quyết khiếu nại ra quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật kết luận người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

g) Hồ sơ vụ việc bị tố cáo và người giải quyết tố cáo ban hành kết luận người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018.

h) Hồ sơ vụ việc có Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Hàng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí cho công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các đ/c Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TTTH, NC.

CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Ngọc Thành